

## 2\_ **Biển Tri Viện:**

Biển Tri Viện có vị trí ở phương Đông, ngay bên trên Trung Đài Bát Diệp Viện. Viện này đại biểu cho Đức **Trí Tuệ** của Đại Nhật Như Lai là hiểu biết tràn khắp tất cả. Ý vị được thấy ở **Nhất Thiết Trí Trí** của Như Lai nên **Trí Tuệ Bát Nhã** được ví dụ là Phật Mẫu sinh ra tất cả chư Phật. Nhân đây có tên gọi là **Phật Mẫu Viện**.

Sau khi Bồ Tát Gautama xuất gia, tu khổ hạnh sáu năm, đến khi ngồi dưới cây Bồ Đề, giảng phục bốn Ma rồi thành Đạo. Nên Tam Giác Trí Ấn ở chính giữa viện này biểu thị cho nghĩa giảng phục bốn Ma tức là dấu hiệu của Phật Trí

Biểu thị của Viện này được thấy ở mọi loại Công Đức thù thắng của Đức Như Lai thành chứng Chính Giác. Biểu trưng của Công Đức thù thắng tức là Biển Tri Ấn ở giữa viện này, cũng tức là Tam Giác Trí Ấn. Điều này biểu thị cho Đức **Biển Tri** (biết khắp) của Đức Phật. Nhân đây dùng Biển Tri Ấn làm Man Đa La ở chính giữa mà gọi là **Biển Tri Viện**.

Ngoài ra Biển Tri Ấn tức là Thập Phương Tam Thế Nhất Thiết Như Lai Đại Dũng Mãnh Ấn, tức là Chư Phật Tâm Ấn, nên tướng của Ấn này là đầu, ngực, tim, gan thuộc Trí Đức của Như Lai. Bởi thế viện này có tên gọi là **Phật Tâm Viện**

Nhất Thiết Như Lai Trí Ấn ở trong Hiện Đồ Man Đa La là hình tam giác. Có điều, trong **Đại Nhật Kinh Sớ** thì nói là hình tam giác hướng xuống bên dưới. Hình tam giác hướng lên trên là **tự chứng**, hình tam giác hướng xuống bên dưới là **hóa tha**. Vì biểu thị rõ thân **Tự Thọ Dụng Trí** nên trong Hiện Đồ Man Đa La dùng hình tam giác hướng lên trên để biểu hiện.

Chữ Vạn ở trong hình tam giác là biểu thị cho nghĩa **cái Ta** (Ngã) **chẳng thể đắc** làm thật tướng của Tự Nghĩa (nghĩa của chữ) biểu thị nghĩa **Bình đẳng vô hạn chu biến Pháp Giới**. Còn ánh lửa bên ngoài chữ ấy tức biểu thị cho lửa Trí Tuệ của Như Lai, hay như đồng với bàn lửa thiêu đốt hết tất cả vật bất tịnh. Do đó Ánh sáng lửa Trí Tuệ của Như Lai cũng hay thiêu đốt phiền não của ba độc Tham Sân Si... đầy đủ Đức hay sinh ra Trí của chư Phật

Bên cạnh hình tam giác an lập hai anh em Ca Diếp. Do hai anh em này có nguồn gốc là Bà La Môn thờ phụng lửa, sau này nhận sự giáo hóa của Đức Phật mà quy y Chính Pháp, nên biểu thị rõ lửa Trí Tuệ của Như Lai hơn hẳn lửa Ngoại Đạo của Thế Gian.

Do vậy Viện này biểu thị cho Đức **biết khắp** (Biển Tri) của chư Phật với Đức **hay sinh** (Năng Sinh) của chư Phật. Có bảy Tôn gồm 2 Tôn bạn và 5 Tôn chủ biểu thị cho mọi loại tướng mạo của Trí Tuệ.



Từ trái sang phải:

- 1\_ Thất Câu Đề Phật Mẫu (𑖀)
- 2\_ Phật Nhãn Phật Mẫu (𑖄)
- 3\_ Ca Gia Ca Diếp (𑖂)
- 4\_ Nhất Thiết Như Lai Trí Ấn (𑖆)
- 5\_ Ưu Lô Tần La Ca Diếp (𑖂)
- 6\_ Đại Dũng Mãnh Bồ Tát (𑖈)
- 7\_ Đại An Lạc Bất Không Chân Thật Bồ Tát (𑖈)

\_ Hai Tôn bạn là **Ca Gia Ca Diếp** (Gayà- Kà'syapa) và **Ưu Lô Tần La Ca Diếp** (Uruvilvà-Kà'syapa) biểu thị bằng hai chữ Vạn ('Sravaka) vẽ gần đỉnh của hình tam giác (Nhất Thiết Trí Ấn) tượng trưng cho sự cải biến từ Tà Giáo sang giáo lý của Thích Ca Mâu Ni ('Sàkyamuni). Do đó hai Tôn này biểu thị cho Sinh Thân Quyến Thuộc của Đức Thích Tôn.

a\_ **Ca Già Ca Diếp** (Gayà- Kà'syapa):

Tôn này là một trong ba vị Ca Diếp, Đệ Tử của Đức Phật Đà, tức là em của Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp với Nan Đề Ca Diếp (Nadi-kà'syapa). Tôn này sống ở ngoại ô gần thành Già Gia của nước Ma Kiệt Đà thuộc Ấn Độ, là vị thầy của hàng Ngoại Đạo thờ lửa (Bái Hỏa Giáo Đồ), có 250 Đệ Tử. Sau này được Đức Phật độ hóa nên quy y Đức Phật thành đệ tử của Phật.

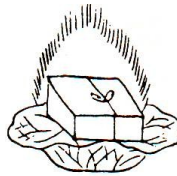


Tôn Hình: Thân hiện màu thịt, hình dáng Tỳ Khưu, tay phải kết Ấn hướng lòng bàn tay ra bên ngoài, tay trái nắm một góc áo cà sa, ngồi yên trên Tọa Cụ.

Mật Hiệu là: **Ly Trần Kim Cương**

Chữ chủng tử là A (ॐ) hay HE (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Phạn Khiếp (rương Kinh Phạn)



Tượng Ấn là: Phạn Khiếp Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्ता बुद्धानाम् हेतुप्रत्यया विगता

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ HETUPRATYAYA VIGATA \_ KARMA NIRJATA HUM

**b\_ Ưu Lô Tần La Ca Diếp (Uruvilvà-Kà'syapa):**

Lại xưng là Ưu Tần Loa (Uruvilvà) tức lập tên theo địa danh bên bờ sông Ni Liên Thiên ở phương Nam của Bồ Đề Già Gia, còn Ca Diếp (Kà'syapa) tức là Họ. Lại xưng là Kỳ Niên Ca Diếp, Thượng Thời Ca Diếp.

Lúc chưa quy y Đức Phật thì Tôn này cùng với 2 người em là Già Gia Ca Diếp và Nan Đề Ca Diếp đều là Ngoại Đạo tin phụng thờ lửa, do trên đầu kết tóc như hình xoắn ốc (loa) nên được gọi là Loa Phát Phạm Chí (Jaṭila), cả ba anh em có 1000 đệ tử.

Lúc ở nước Ma Kiệt Đà đều là bậc trưởng lão có danh tiếng cho nên bốn phương đi đến quy tín rất nhiều. Sau này được Đức Phật thị hiện mọi loại Thần Thông độ hóa nên cả nhà thành Đệ Tử của Đức Phật.

Nay tại Sơn Kỳ (Sanchi) ở Ấn Độ, trong phù điêu ở cửa của mỗi một cái Tháp lớn đều có ghi lại việc Đức Phật giáo hóa ba vị Ca Diếp.

Tôn Hình: Hiện thân màu Thịt, hình dạng Tỳ Khưu, chấp tay ngồi trên Tọa Cụ



Mật Hiệu là: **Thiện Xảo Kim Cương.**

Chữ chủng tử là A (ॐ) hay HE (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Phạn Khiếp (rương Kinh Phạn)



Tượng Ấn là: Phạn Khiếp Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् हेतुप्रत्यया विगता कर्म निरजता हुम्

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ HETUPRATYAYA VIGATA \_  
KARMA NIRJATA HŪM

\_ Năm Tôn Chủ (từ trái sang phải)

1\_ **Thất Câu Đề Phật Mẫu** (Sapta-koti-buddha-màṭṛ): tức Chuẩn Đề Phật Mẫu là một Hóa Thân của Quán Tự Tại Bồ Tát. Lại xưng là Tôn Na Phật Mẫu, Chuẩn Đề Phật Mẫu.

Chuẩn Đề (Cuṅdhe) dịch ý là Thanh Tịnh, hộ trì Phật Pháp. Do vậy Tôn này biểu thị cho tâm tính thanh tịnh.

Thất Câu Đề Phật Mẫu biểu thị cho ý nghĩa là Mẫu (Màṭṛ) của bảy trăm triệu (Sapta-koti) chư Phật (Buddha). Điều này nhấn mạnh rằng Tâm Tính thanh tịnh là Mẫu của chư Phật.

Chuẩn Đề Phật Mẫu thường đi lại trong Thế Gian để đập nát các Hoặc Nghiệp của tất cả chúng sinh, thành tựu các Pháp Diên Mệnh, Tức Tai, cứu độ trẻ con, hoàn thành các Nguyện, mau chứng phát Tâm Bồ Đề.

Tôn này là Mẫu của Liên Hoa Bộ đồng sinh ra Đức thuộc Công Đức của các Tôn trong Liên Hoa Bộ, nên xưng là Phật Mẫu Tôn.

Y theo Kinh **Thất Câu Chi Phật Mẫu Sở Thuyết Chuẩn Đề Đà La Ni** thì Tôn này có hình tượng như sau:

“Tượng Chuẩn Đề Phật Mẫu với thân màu trắng vàng, ngồi Kiết Già trên hoa sen, thân tỏa hào quang tròn có dính hạt thóc nhẹ như áo của 10 Ba La Mật Bồ Tát, phía trên bên dưới đều tác màu trắng. Lại góc áo khoác ngoài (Thiên Y) có quần anh Lạc, đội Mão Trời, cánh tay đều đeo vòng xuyên. Đàn Tuệ (2 bàn tay) đều đeo vòng báu. Mặt Tượng ấy có 3 mắt, 18 cánh tay.

Hai tay bên trên tác tướng Thuyết Pháp

Bên phải: Tay thứ hai tác Thí Vô Úy, tay thứ ba cầm cây Kiếm, tay thứ tư cầm vòng hoa báu, lòng bàn tay thứ năm cầm Cù Duyên Quả, tay thứ sáu cầm cây Búa, tay thứ bảy cầm Móc Câu, tay thứ tám cầm chày Kim Cương, tay thứ chín cầm Tràng Hạt.

Bên trái: Tay thứ hai cầm cây Phướng báu Như Ý, tay thứ ba cầm Hoa Sen hồng hé nở, tay thứ tư cầm Quân Trì, tay thứ năm cầm Sợi Dây, tay thứ sáu cầm Bánh Xe, tay thứ bảy cầm Thương Khư (‘Sañkha\_Vỏ ốc’), tay thứ tám cầm Hiền Bình, tay thứ chín cầm rương Kinh Bát Nhã”



Tôn này có Mật Hiệu là **Tối Thắng Kim Cương**

Chữ chủng tử là BU (𑖧) hay CUM (𑖃)

Tam Muội Gia Hình là Ấn Thuyết Pháp, hoặc Hiền Bình















NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ SARVATHĀ VIMATI  
VIKIRĀṆA\_ DHARMA DHĀTU NIRJATA SAM SAM HĀ\_ SVĀHĀ

**5\_ Đại An Lạc Bất Không Kim Cương (Mahā-sukha-amogha-vajra):**

Lại xưng là Đại An Lạc Bất Không Chân Thật Bồ Tát (Vajra-amogha-samaya-satva), Đại An Lạc Bất Không Bồ Tát, Đại An Lạc Chân Thật Bồ Tát, Phổ Hiền Diên Mệnh Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho sự đại an lạc chân thật , nên cũng là Mẫu của chư Phật Bồ Tát. Do Tôn này hay sinh ra các Công Đức của các Tôn trong Kim Cương Bộ nên còn được xưng là Kim Cương Bộ Mẫu

Tôn Hình: Thân màu thịt, đầu đội mào báu, ngồi trên hoa sen hồng, hai bên trái phải đều có mười cánh tay.



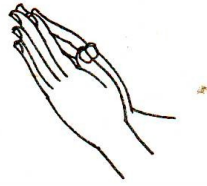
Tôn này có Mật Hiệu là **Chân Thật Kim Cương**

Chủng Tử là KA (𑖕)

Tam Muội Gia Hình: Chày Tam Cổ của hình giáp trụ



Tượng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng



Hoặc **Phổ Hiền Diên Mệnh Bồ Tát Ấn**:

Hai tay đều nắm Kim Cương Quyển, duỗi giương hai ngón trỏ, đem ngón trỏ phải đè ngón trỏ trái. Cả hai cùng móc kết nhau rồi để ở đỉnh đầu.



Ngón trỏ trái (Phong) là **Tức Phong** (gió của hơi thở) sinh diệt của Phạm Phu. Ngón trỏ phải (Phong) là **Mệnh Phong** (Gió của sinh mệnh) Kim Cương Bất Hoại của cõi Phật. Cả hai cùng móc kết nhau tức biểu thị cho gió sinh mệnh bị chia chặt của chúng sinh hòa với Đệ Nhất Mệnh thường trụ của Như Lai, kết hợp tiến vào bờ mé **vốn chẳng sinh** tức là chúng sinh chư Phật là Kim Cương Thọ Mệnh của Nhất Như để thành tựu Diên Mệnh (sống lâu)

Chân Ngôn là:

ॐ वज्र अयुष स्वहा  
OM \_ VAJRA ÀYUŞE SVÀHÀ

Hay: ॐ वज्रायुष हूं हूं भिष्व स्वहा  
OM VAJRÀYUŞE HÙM HÙM 'SIKHI SVÀHÀ

Tóm lại, Biến Tri Viện diễn tả Pháp Thân của Tỳ Lô Giá Na Như Lai đang chuyển biến từ cõi Tự Giác sang cõi Giác Hữu Tình, hay Viện này biểu thị **Pháp Vân Địa** (Dharma Megha- bhùmi). Bồ Tát Thập Địa tu tập viên mãn Trí Ba La Mật (Jñana-paramità), có thể giáng Pháp cho tất cả Thế Giới một cách bình đẳng như những đám mây tuôn xuống những cơn mưa lớn trong mùa đại hạn, tượng trưng cho Công Đức **biết khắp tất cả** của Đại Viên Cảnh Trí

Đây là địa vị của Đức Phật biểu hiện ở một vị Bồ Tát.